

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 28-09-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiên Chinh;
2. Ông Lê Ngọc Giới.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/HSST ngày 15 tháng 09 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mã Văn Đ, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện LN, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Mã Văn C (đã chết) và con bà Hoàng Thị P, sinh năm 1963; Vợ: Phan Thị S, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Bị cáo chưa có con.

- Tiền án:

+ Bản án số 29/HSST ngày 01/4/2014, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt Mã Văn Đ 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2014.

+ Bản án số 61/HSST ngày 21/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt Mã Văn Đ 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2016. Chấp hành xong tiền án phí ngày 20/01/2016.

- Tiền sự: Chưa có.

- Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc G. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo chữa cho bị cáo Mã Văn Đ:

- Bà Giáp Thị Huế: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc G (có mặt)

Bị hại:

- Anh Lưu Văn L, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện LN, tỉnh BG.

- Chị Lương Thị K, sinh năm 1971 (có mặt phần hỏi, vắng mặt khi tranh luận và tuyên án)

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện LN, tỉnh BG.

- Ông Đinh Bá Đ1, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện LN, tỉnh BG.

- Chị Tăng Thị H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện LG, tỉnh BG.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đào Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện LN, tỉnh BG.

- Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, TT Đ, huyện LN, tỉnh BG.

- Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện LN, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ2 tóm tắt như sau:

Mã Văn Đ, sinh năm 1988 trú tại thôn H, xã T, huyện LN, tỉnh BG là bị can trong vụ án “Trộm cắp tài sản” do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam khởi tố ngày 13/8/2017. Đ bị tạm giam tại buồng giam số 1 Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam. Tại buồng giam này có bị can Hoàng Văn G, sinh năm 1988 trú tại thôn K, xã T, huyện LN và bị can Hứa Văn Nh, sinh năm 1981 trú tại thôn T, xã T, huyện LNg, tỉnh BG. Quá trình bị tạm giam thì Đ và G đã nảy sinh ý định trốn ra ngoài, cả hai đã nói với Nh về ý định bỏ trốn, Nh đồng ý. Khoảng một tuần sau Đ bảo Nh kiệu (tạo thế để đứng) Đ lên vai để Đ xem trong ô thoáng phía trên cửa chính của buồng giam có gì không, Nh đồng ý rồi ngồi quay mặt vào tường tại bệ nằm bên trái theo hướng từ cửa nhìn vào để cho Đ trèo lên vai. Sau đó Nh từ từ đứng dậy để Đ với tay nhìn vào ô thoáng thì thấy ở trong ô thoáng có 01 thanh kim loại hình trụ tròn đã han gỉ dài 22cm, đường kính 0,8cm, Đ đã lấy thanh kim loại rồi mang xuống buồng giam. Do cùng có ý định đục tường bỏ trốn nên Đ và G thay nhau mài dẹt một đầu của thanh kim loại, G đã uốn cong đầu còn lại của thanh kim loại và quấn giẻ vào để làm phần tay cầm, sau đó Nh lại kiệu Đ để cắt thanh kim loại về chỗ ban đầu.

Từ khi có thanh kim loại Đ, G và Nh đã bàn bạc với nhau về việc cạy phá tường buồng tạm giam để bỏ trốn, Nh còn kiệu Đ ở sát bức tường phía sau buồng giam để Đ ước lượng chiều cao của tường bao quanh Nhà tạm giữ. Đ nói với G và Nh là ở cách Công an huyện khoảng 500 mét có nhà bạn của Đ, khi trốn Đ2 ra ngoài sẽ đến đó mượn xe mô tô để đi về nhà Đ lấy xe mô tô rồi cùng nhau trốn đi Trung Quốc. Do thấy thời tiết mưa nhiều ngày, tường ẩm, thuận lợi cho việc bỏ trốn nên sau giờ ăn tối ngày 30/8/2017, Nh công Đ lên ô thoáng lấy thanh kim loại xuống để cạy phá tường. Đ chọn vị trí ở bức tường phía sau gần bệ xí là nơi bị khuất tầm nhìn từ cửa vào để cạy phá. Ban đầu, Đ lấy chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng dài xuống nền bệ xí nhằm giảm tiếng ồn khi vôi, vữa rơi

xuống rồi dùng đầu nhọn của thanh kim loại ngoáy vào tường để tìm mạch vữa, sau đó đào xung quanh mạch vữa để lấy gạch ra. Đ là người cạy Đ2 viên gạch đầu tiên, sau đó đến G, Nh thay nhau dùng thanh kim loại để cạy phá tường. Cứ khi một người cạy tường thì hai người còn lại sẽ ra cửa quan sát, nếu thấy cán bộ đi tuần thì báo để dừng lại. Có lúc thì một người cạy phá tường, một người canh giới, một người hát to hoặc dội nước vờ như đang tắm nhằm át tiếng cạy tường để tránh bị phát hiện. Cứ như vậy, cả ba người đã đào trong khoảng 4 tiếng thì cạy Đ2 11 viên gạch, tạo một lỗ thủng trên tường ở phía trong buồng giam có kích thước là (57x34)cm, cách nền bê xi là 43cm, cách tường phía đông nam là 195cm. Đào tường xong, Đ và G đã lấy chèn màu vàng hồng của Đ và chèn màu xanh vàng của Nh buộc hai đầu vào nhau để làm dây treo qua tường bao quanh Nhà tạm giữ. Sau đó, Đ dùng chiếc chèn có hoa văn màu đen trắng của G để vào cạnh dưới lỗ thủng đào Đ2 để chui người ra không bị đau, Đ vút hai chèn buộc nổi ra ngoài trước rồi chui ra khỏi buồng giam số 1 đầu tiên, rồi lần lượt đến G và Nh. Khi cả ba đã chui ra khỏi buồng giam thì Nh kiệu Đ lên vai để Đ quăng một đầu chèn sang phía ngoài tường bao rồi bám vào chèn và treo qua tường bao, khi Đ tụt theo chèn xuống đất phía ngoài tường bao thì tiếp tục cầm, giữ đầu chèn để người khác treo, Nh lại kiệu G lên để G treo rồi cầm giữ đầu chèn bên trong tạo điều kiện cho G treo qua tường bao thoát ra ngoài, cuối cùng thoát ra là Nh do đi qua khu vực chuồng lợn nên đã treo qua và thoát ra ngoài khu vực Nhà tạm giữ, sau đó lội qua mương nước sát tường bao để ra ngoài đường. Nhận biết việc bỏ trốn là vi phạm pháp luật nên đến ngày 01/9/2017 và ngày 04/9/2017, lần lượt Nh và G đã ra đầu thú. Theo Đ khai, sau khi chia tay G thì Đ vượt biên sang Trung Quốc lẫn trốn không về Việt Nam. Đến ngày 04/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của bị can Mã Văn Đ trong vụ án để xử lý sau.

Trước khi thực hiện hành vi Trốn khỏi nơi giam, Mã Văn Đ đã có hành vi “Trộm cắp tài sản” cùng với Thân Văn Đ2 sinh năm 1993 trú tại thôn T, xã T, huyện LN. Cả hai đã thực hiện 04 vụ “Trộm cắp tài sản” tại địa bàn huyện Lục Nam và huyện Lạng G vào tháng 7/2017, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất

Khoảng 18 giờ ngày 15/07/2017, Mã Văn Đ đến nhà nghỉ Khanh Huyền ở thôn Đạo Lưới, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam chơi với Thân Văn Đ2. Tại đây Đ2 nói “Đạo này bí tiền quá, anh em mình đi xem có chiếc xe máy nào sơ hở thì trộm cắp để bán lấy tiền tiêu”, Đ đồng ý. Sau đó, Đ lấy xe mô tô hiệu Honda Wave anpha màu sơn trắng, BKS 98B2- 673.98 là xe của chị Phan Thị Sinh, sinh năm 1996 (vợ của Đ) chở Đ2 đi từ nhà nghỉ Khanh Huyền sang địa bàn xã Đông Phú, huyện Lục Nam với mục đích tìm xe mô tô để trộm cắp nhưng không trộm cắp Đ2. Cả hai tiếp tục đi đến thôn Đ, xã T, huyện LN thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu sơn trắng, đen, bạc, BKS 98H1-098.78 là tài sản của anh Lưu Văn L, sinh năm 1969 ở thôn Đ, xã T, huyện LN đang dựng ở rìa đường, trước cửa một ngôi nhà 02 tầng bỏ hoang. Đ2 quan sát xung quanh không thấy có ai nên bảo Đ quay xe lại, Đ đỗ gần đó canh giới còn Đ2 tiến lại xe thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Đ2 lên xe nổ máy phóng đi, Đ điều khiển xe đi theo phía sau. Cả hai đi về nhà Đ để cất xe của vợ

Đ rồi cùng nhau đi xe vừa trộm cắp Đ2 về nhà nghỉ Khanh Huyền. Đến chiều ngày 18/7/2017, Đ mang xe trộm cắp đến bán cho anh Đào Văn T, sinh năm 1977 ở T, xã T, huyện LN với giá 1.900.000 đồng, khi bán xe Đ nói với anh T là xe của gia đình, do cần tiền nên bán, giấy tờ xe rơi mất chưa làm lại. Số tiền bán xe Đ giữ lại 900.000 đồng và chia cho Đ2 1.000.000 đồng, số tiền trên Đ và Đ2 đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Lục Nam, kết luận: Chiếc xe Wave anpha màu trắng, bạc, đen, BKS 98H1- 098.78 trị giá là 9.500.000 đồng. Ngày 06/8/2017, Đào Văn T tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Honda Wave anpha, màu sơn trắng, đen, bạc, xe không đeo biển số cho Cơ quan điều tra. Ngày 10/10/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng trả lại cho anh L. Anh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Đ2 và Đ phải bồi thường. Còn Đào Văn T yêu cầu Đ bồi thường số tiền 1.900.000 đồng mà anh T đã bỏ ra để mua chiếc xe.

Đối với Đào Văn T quá trình điều tra thừa nhận đã mua xe của Đ nhưng Tăng không biết nguồn gốc xe là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý.

Vụ thứ hai

Khoảng 17 giờ, ngày 17/7/2017, Đ chở Đ2 bằng chiếc xe mô tô BKS 98H1-098.78 trộm cắp Đ2 của anh L đi từ nhà nghỉ Khanh Huyền sang xã Đông Phú, huyện Lục Nam với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường liên thôn của thôn V, xã Đ, huyện LN thì cả hai nhìn thấy 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave S 110, màu sơn đỏ, xám, đen, BKS 98B1-150.63 là tài sản của chị Lương Thị K, sinh năm 1971 ở thôn V, xã Đ, huyện LN đang dựng ở rìa đường cạnh một ruộng dưa, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Đ2 bảo Đ điều khiển xe đi qua một đoạn rồi đứng cạnh giới, để Đ2 đi bộ quay lại trộm cắp chiếc xe trên. Đ2 mở khóa điện của xe rồi nổ máy đi qua xã Tam Dị để về nhà nghỉ Khanh Huyền. Tại đây Đ2 đã tháo BKS 98B1-150.63 của xe vừa trộm cắp ra, rồi lắp BKS 98L7-8460 vào. Sau đó Đ2 mang xe mô tô lên thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn tìm nơi tiêu thụ. Khi đến Bệnh viện đa khoa huyện Lục Ngạn, Đ2 mang xe vào gửi tại bãi gửi xe rồi ra cổng để ngồi uống nước. Tại quán nước, Đ2 gặp anh Trần Văn Định, sinh năm 1973 ở Làng Chũ, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, do quen biết từ trước nên Đ2 vào bãi lấy xe ra bảo anh Định cho gửi vài hôm rồi quay lại lấy, anh Định đồng ý và sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Đến ngày 18/8/2017, Định vi phạm giao thông và bị Công an huyện Lục Ngạn lập biên bản tạm giữ phương tiện. Ngày 04/10/2017, Công an huyện Lục Ngạn đã bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam để điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: Chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave S 110, màu sơn đỏ, xám, đen, BKS 98B1-150.63 trị giá là 7.600.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị K chiếc xe mô tô trên, chị K yêu cầu Đ và Đ2 bồi thường cho chị số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với Trần Văn Định đã cho Đ2 gửi xe nhưng không biết nguồn gốc do Đ2 trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không xem xét xử lý.

Vụ thứ ba

Khoảng 09 giờ ngày 18/7/2017, Đ chở Đ2 bằng xe trộm cắp Đ2 của anh L tiếp tục đi tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi Đ2 có mang theo vạm phá khóa hình chữ L mà Đ đưa cho lúc ở nhà nghỉ Khanh Huyền. Đ và Đ2 đi đến thôn Đức G, xã Đông Phú, huyện Lục Nam thì cả hai phát hiện bên trái đường theo hướng đi từ xã Đông Hưng sang xã Đông Phú có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BKS 98B1-332.08 là tài sản của ông Đinh Bá Đ1, sinh năm 1952 ở thôn Đ, xã Đ, huyện LN đang dựng phía trước cửa nhà anh Nguyễn Bá Thắng, sinh năm 1975 ở thôn Đức G, xã Đông Phú, huyện Lục Nam. Đ2 quan sát xung quanh thấy không có ai, Đ2 bảo Đ đỗ xe gần đó để cảnh giới, còn Đ2 xuống xe đi bộ đến chỗ chiếc xe Dream dùng vạm phá khóa mang theo cắm vào ổ khóa và vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở Đ2 ổ khóa điện. Đ2 đề nổ máy rồi điều khiển xe đi về hướng Ủy ban nhân dân xã Đông Phú, còn Đ điều khiển xe mô tô đi theo sau. Cả hai đến thôn Đức Tiến, xã Đông Phú thì đổi xe cho nhau, đồng thời Đ2 cũng đưa cho Đ chiếc vạm phá khóa trên. Sau đó, Đ2 đi chiếc xe trộm cắp Đ2 của anh L về nhà nghỉ Khanh Huyền, còn Đ đi chiếc xe Dream vừa trộm cắp Đ2 sang ngã tư Bảo Sơn để tìm nơi tiêu thụ. Tại ngã tư Bảo Sơn, Đ đã bán cho một người tên Tiến Đ2 số tiền 6.000.000 đồng, Đ chia cho Đ2 2.000.000 đồng và cả hai đã ăn tiêu hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: Chiếc xe mô tô Dream màu nâu, BKS 98B1- 332.08 trị giá là 15.000.000 đồng.

Trong vụ án này, Đ khai bán xe mô tô trộm cắp cho đối tượng tên Tiến, nhưng Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Tiến ở đâu nên Cơ quan điều tra không có xác minh làm rõ để xử lý và thu hồi vật chứng. Đối với chiếc vạm phá khóa hình chữ L, Đ khai đã vất đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ Đ2. Ông Đinh Bá Đ1 yêu cầu Đ và Đ2 bồi thường cho ông số tiền 15.000.000 đồng.

Vụ thứ tư

Khoảng 14 giờ, ngày 23/07/2017, do không có tiền ăn tiêu nên Đ điều khiển xe mô tô Wave anpha, màu trắng, BKS 98B2- 673.98 (là xe của vợ) chở Đ2 từ nhà nghỉ Khanh Huyền rồi đi trên các tuyến đường để tìm xe mô tô trộm cắp. Khi cả hai đi đến khu vực cánh đồng Hồ Ngái, xã Hương Sơn, huyện Lạng G thì phát hiện thấy 01 chiếc xe máy loại Wave anpha, màu sơn xanh không lắp BKS là tài sản của chị Tăng Thị H, sinh năm 1981 ở thôn C, xã H, huyện LG đang dựng ở rìa đường. Quan sát không có người, Đ2 xuống xe tiến lại gần thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, Đ2 ngồi lên xe rồi nổ máy phóng đi về hướng Lục Nam, còn Đ đi theo sau. Khi cả hai về đến khu vực thôn Phú Yên, xã Tam Dị thì xe mô tô vừa trộm cắp Đ2 của chị H bị thùng sấm, Đ2 mang vào một hiệu sửa xe và gửi chiếc xe ở đó. Sau đó Đ điều khiển xe đưa Đ2 về nhà nghỉ Khanh Huyền, rồi Đ đi về nhà. Đến tối cùng ngày, Đ đi ra chỗ sửa xe và lấy chiếc xe mà Đ và Đ2 trộm cắp của chị Huyền mang về nhà, rồi Đ tháo toàn bộ phần vỏ xe gồm yếm, đèn, yên xe, phần nhựa trên xe rồi bán cho một hiệu sửa

xe máy không quen biết tại khu Hà Phú, xã Tam Di Đ2 số tiền 400.000 đồng. Còn bộ khung sườn và máy của xe trên Đ mang xuống quán sửa chữa xe máy Hoàng Anh do anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1982, ở Già Khê, xã Tiên Hưng (nay là thị trấn Đồi Ngô), huyện Lục Nam là chủ để sửa chữa. Ngày 19/8/2017, biết chiếc xe là tang vật của vụ án, anh L1 đã tự nguyện mang giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng G, kết luận: Chiếc xe mô tô Wave anpha, màu xanh, có trị giá là 10.000.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn L1 nhận sửa chữa xe mô tô cho Đ, nhưng không biết chiếc xe trên là do Đ2 và Đ trộm cắp của chị Tăng Thị H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave anpha, màu sơn trắng, BKS 98B2- 673.98 mà Đ sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp. Sau đó Đ mang giao nộp khi đầu thú. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Phan Thị Sinh (là vợ Đ), chị Sinh không biết Đ sử dụng xe mô tô của mình đi trộm cắp nên ngày 10/10/2017, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Phan Thị Sinh.

Đối với những vật chứng khác đã Đ2 xử lý theo Bản án số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 và Bản án số 12/2018/HSST ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu bồi thường của người bị hại Lương Thị K, ông Đinh Bá Đ1, chị Tăng Thị H đã Đ2 Thân Văn Đ2 nhận bồi thường toàn bộ. Riêng đối với anh Đào Văn T vẫn yêu cầu bị cáo Mã Văn Đ bồi thường số tiền 1.900.000 đồng.

Sau thời gian Mã Văn Đ bỏ trốn, đến đầu năm 2020 vì dịch Covid nên Đ trở về nước. Ngày 27/5/2020, Đ đã bị bắt truy nã tại địa bàn huyện Lục Nam. Ngày 29/5/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Đ. Còn đối với hành vi của Hoàng Văn G, Hứa Văn Nh và Thân Văn Đ2 đã Đ2 Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử, tuyên án theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Mã Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa bị hại là bà Lương Thị K không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường gì vì tại bản án hình sự số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, bà Đ2 Thân Văn Đ2 nhận bồi thường toàn bộ. Bà đề nghị xem xét xử bị cáo Đ đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại là ông Đinh Bá Đ1 trình bày tại bản án hình sự số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, ông Đ2 Thân Văn Đ2 nhận bồi thường toàn bộ, tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu bị cáo Đ trả lại ông chiếc xe đã bị bị cáo Đ lấy mất để ông lấy phương tiện đi lại ông không lấy tiền bồi thường của Thân Văn Đ2 nữa, ông không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị P xác định bà đã đứng ra bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đào Văn T số tiền 1.900.000 đồng, việc bà bồi thường cho anh T là do bị

cáo Đ tác động qua Điều tra viên để bà đi bồi thường. Đây là tiền của bà, nay bà không yêu cầu bị cáo Đ phải trả bà số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 11/09/2020 của VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G đã truy tố Mã Văn Đ về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo điểm a khoản 2 Điều 311 của BLHS năm 1999 và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999

Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên.

Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mã Văn Đ phạm tội “Trốn khỏi nơi giam” và phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 311; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, và Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt:

Mã Văn Đ từ 03 - 04 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53, và Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt:

Mã Văn Đ từ 03 - 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 51 BLHS năm 1999 quyết định hình phạt chung bị cáo Mã Văn Đ phải chấp hành của cả hai tội là từ 06 - 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2020 nhưng Đ2 trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2017 đến ngày 31/08/2017.

Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Bá Đ1 về yêu cầu bị cáo Đ phải trả ông Đ1 đúng chiếc xe máy mà bị cáo Đ đã trộm của ông Đ1, vì trách nhiệm dân sự đối với ông Đ1 đã Đ2 đảm bảo tại bản án 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Mã Văn Đ tranh luận: Người bào chữa đồng ý với Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt như Kiểm sát viên đề xuất. Tuy nhiên, hành vi trộm cắp của bị cáo Đ một phần có lỗi của người bị hại trong việc quản lý tài sản cá nhân, hơn nữa bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với tội “Trộm cắp tài sản” nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999 để xử mức hình phạt dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Bị hại là ông Đinh Bá Đ1ng tranh luận: Không đồng ý với ý kiến tranh luận của Kiểm sát, ông Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Đ phải trả ông đúng chiếc xe bị cáo Đ đã lấy của ông.

Kiểm sát viên tranh luận với người bào chữa và bị hại: Đối với tình tiết người bào chữa đưa ra trong tội “Trộm cắp tài sản” là có lỗi của bị hại trong việc quản lý tài sản để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Đ, quan điểm của Kiểm

sát viên là không chấp nhận, vì bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại và người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS để xử bị cáo Đ mức hình phạt dưới khung hình phạt bị truy tố, quan điểm của Kiểm sát viên là không chấp nhận, bị cáo Đ đã bị đưa ra xét xử nhiều lần về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo nhận thức rõ hậu quả của hành vi bị cáo gây ra nhưng bị cáo vẫn thực hiện.

Đối với ý kiến tranh luận của bị hại là ông Đinh Bá Đ1, Kiểm sát viên không đồng ý vì trách nhiệm dân sự đối với ông Đ1 đã Đ2 đảm bảo tại bản án 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ2 tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với những bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đã Đ2 Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

Đối với bà Hoàng Thị P, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện LN, tỉnh BG tại phiên tòa HĐXX thấy cần thiết đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] BLHS năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2018 nhưng hành vi của bị cáo thực hiện trước khi BLHS năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Cáo trạng của VKSND huyện Lục Nam cũng truy tố các bị cáo về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo Đ2 quy định tại điểm a khoản 2 Điều 311 BLHS năm 1999 và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 nên cần áp dụng BLHS năm 1999 để giải quyết.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo, các đương sự, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào đêm ngày 30/8/2017, rạng sáng ngày 31/8/2017, bị can Mã Văn Đ (người có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản) đã cùng Hoàng Văn G với Hứa Văn Nh rủ nhau trốn khỏi buồng giam số 01 của Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam. Cả Đ, G và Nh đã dùng 01 thanh kim loại hình trụ tròn đã han gỉ dài 22cm, đường kính 0,8cm Đ2 mài dẹt một đầu rồi cậy phá Đ2 11 viên gạch của bức tường phía sau buồng tạm giam số 1 tạo ra một lỗ thủng trên tường, kích thước phía trong là (57x34)cm, phía ngoài là (40x28)cm. Sau đó cả ba chui ra ngoài buồng tạm giam rồi trèo qua tường bao Nhà tạm giữ trốn thoát ra ngoài. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 01/9/2017 và ngày

04/9/2017 lần lượt Nh và G đã ra đầu thú và đã bị xét xử. Riêng Mã Văn Đ đã bỏ trốn sang Trung Quốc đến ngày 27/5/2020 thì Đ đã bị bắt truy nã. Hành vi của Mã Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “ Trốn khỏi nơi giam” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 311 BLHS năm 1999

Ngoài hành vi trốn khỏi nơi giam, trước đó trong khoảng thời gian từ ngày 15/7/2017 đến 30/7/2017 Mã Văn Đ còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô, trong đó 03 vụ tại địa bàn huyện Lục Nam và 01 vụ tại địa bàn huyện Lạng G. Tổng trị giá tài sản Đ trộm cắp Đ2 xác định là 37.600.000 đồng. Tại bản án số 61/HSST ngày 21/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt Mã Văn Đ 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm”, bị cáo chưa Đ2 xóa án tích, lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của Mã Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999.

Cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 11/09/2020 của VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi “Trốn khỏi nơi giam” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân Đ2 pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo không có ý thức phân đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân.

Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên bị cáo Đ2 hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản, mỗi hành vi trộm cắp của bị cáo, giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng, nên HĐXX thấy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 là “Phạm tội nhiều lần” đối với bị cáo.

[6] Xét về tính chất, vị trí và vai trò của bị cáo trong các tội mà bị cáo bị đưa ra xét xử, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với hành vi “Trốn khỏi nơi giam” của bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức. Thể hiện ở việc bị cáo và Hoàng Văn G, Nguyễn Văn Nh có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ và cùng thống nhất trốn khỏi nơi giam. Bị cáo Mã Văn Đ là người thực hành, vai trò của bị cáo Đ và Hoàng Văn G, và Hứa Văn Nh là ngang nhau, do đó, hình phạt của bị cáo Đ ngang với Hoàng Văn G, Hứa Văn Nh.

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo là người thực hành, vai trò của bị cáo so với Thân Văn Dược là

ngang nhau, nên mức hình phạt đối với bị cáo Mã Văn Đ ngang với Thân Văn Đ2.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội sau này. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn L1 nhận sửa chữa xe mô tô cho Đ, nhưng không biết chiếc xe trên là do Đ2 và Đ trộm cắp của chị Tăng Thị H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave anpha, màu sơn trắng, BKS 98B2- 673.98 mà Đ sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp. Sau đó Đ mang giao nộp khi đầu thú. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Phan Thị Sinh (là vợ Đ), chị Sinh không biết Đ sử dụng xe mô tô của mình đi trộm cắp nên ngày 10/10/2017, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Phan Thị Sinh. Nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với những vật chứng khác đã Đ2 xử lý theo Bản án số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 và Bản án số 12/2018/HSST ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam. Nên HĐXX không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu bồi thường của người bị hại Lương Thị K, ông Đinh Bá Đ1, chị Tăng Thị H đã Đ2 Thân Văn Đ2 nhận bồi thường toàn bộ. Quyền lợi của bị hại đã Đ2 đảm bảo tại bản án 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam. Nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Anh Đào Văn T là người mua chiếc xe do bị cáo Đ trộm cắp mà có với giá 1.900.000 đồng, khi mua anh T không biết xe đó là xe do phạm tội mà có. Anh T yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường anh số tiền 1.900.000 đồng, ngày 23/9/2020, anh T đã nhận số tiền 1.900.000 đồng do người nhà bị cáo Mã Văn Đ đứng ra bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Đ là người dân tộc sống trong vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên không phải chịu án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Mã Văn Đ phạm tội “ Trốn khỏi nơi giam” và “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 311; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Mã Văn Đ 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Mã Văn Đ 03 (Ba) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, Quyết định hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Mã Văn Đ phải chấp hành hình phạt 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2020 nhưng Đ2 trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2017 đến ngày 31/8/2017.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 231 và Điều 234 BLTTHS; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mã Văn Đ không phải chịu án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa Đ2 quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt Đ2 quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đ2 tổng Đ hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc G;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- VKS, CA, THADS huyện Lục Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc G;
- UBND xã Tam Dị;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Công Định

